

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2017/HS-ST
Ngày: 02 / 11 / 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố D.
2. Ông Nguyễn Trương Bảo Anh – Phó Chủ tịch UBMTTQVN phường Châu Phú B, thành phố D.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2017, tại phường Châu Phú B xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 05/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 08, ấp Bà Bài, xã Vĩnh Tế, thành phố D, tỉnh A; nghề nghiệp: làm ruộng; học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Quốc V và bà Huỳnh Thị T; vợ Nguyễn Thị Thu H và 01con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2017 đến ngày 26/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Chí TH, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 08, đường Lý Thường K, phường Vĩnh T, thành phố B, tỉnh K;
- Ông Nguyễn Út M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố Nam C, phường Vĩnh Q, thành phố thành phố B, tỉnh K;
- Bà Đặng Thị Tr, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 07, ấp Bà Bài, xã Vĩnh Tế, thành phố D, tỉnh A.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Quốc D bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ban chuyên án Công an tỉnh G phối hợp Công an tỉnh A bắt truy nã đối tượng Nguyễn Quốc Việt. Công an G phân công ông Nguyễn Văn B làm tổ trưởng cùng các ông Lê Chí Th, Nguyễn Út M, Nguyễn Minh Th1, Đặng Phước T, Trần Hữu L, Hà S, Đoàn Huy T1 có nhiệm vụ bắt truy nã đối tượng V.

Khoảng 06 giờ ngày 19/07/2017, tổ truy nã phát hiện V đang ở nhà Đặng Thị Tr tại tổ 06, ấp Bà Bài, xã Vĩnh Tế. Cả tổ gồm ông Th, M, Th1, Đ chạy đến khống chế V đang ngồi trên võng, khi đó Nguyễn Quốc D (con ruột V) thấy và phát hiện lực lượng công an nên tri hô cho V bỏ chạy. Th và M truy đuổi đến mé mương Năm Lùn thì bắt kịp V, ông Th dùng tay cào cổ giữ V lại thì D chạy đến dùng tay gỡ tay Th nhằm để giải vây cho V. Ông M chạy đến nắm giữ tay V thì D dùng tay nắm, kéo áo ông M ngã về sau đồng thời dùng tay đánh liên tiếp vào Th để V thoát chạy và nhảy xuống kênh Vĩnh Tế, liền đó một số đối tượng nam dùng vũ lực chở V trốn thoát. Tổ công tác bắt giữ và dẫn giải D về Công an xã Vĩnh Tế, thành phố D.

Vật chứng thu giữ:

- Điện thoại Nokia model C1 – 01, số imael 356384/04/196145/4, có gắn sim số 89840 20002 16396 97348;

- Áo thun tay ngắn màu xanh, cổ hình chữ V có nhiều đoạn bị đứt chỉ, mặt trong cổ áo có đường viền vải thun màu xám và in nhãn hiệu Polo; 02 tay áo viền vải màu xám; ngực trái có logo màu xám và trên tay áo có số 8 màu xám (anh Mười giao nộp).

Ngày 26/07/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc D

Tại bản Cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 05/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Bị cáo D thừa nhận đã thực hiện hành vi ngăn cản, chống trả lực lượng công an bắt truy nã đối với Việt nhằm mục đích cho Việt trốn thoát.

Theo lời khai của các ông B, Th, M, Th1, T, L, S, T1 là những người thực hiện nhiệm vụ bắt V phù hợp tình tiết và hành vi phạm tội của D trong việc chống trả lực lượng làm nhiệm vụ để V bỏ trốn. Ngoài ra lời khai người làm chứng là Nguyễn Thanh M phù hợp lời khai của các ông B, Th, M, Th1, T, L, S, T1 và các tình tiết trong vụ án.

- Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 1 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các ông Th, M không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Nokia model C1 – 01, số imael 356384/04/196145/4, có gắn sim số 89840 20002-16396 97348 giao trả lại cho bị cáo do không liên quan đến tội phạm.

- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, cổ hình chữ V (do anh Mười giao nộp) đề nghị tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng*: Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ bà Tr và người làm chứng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai thể hiện rõ nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi ngăn cản công an bắt nhằm để V chạy thoát. Trong quá trình điều tra đã thu thập được những chứng cứ, chứng minh bị cáo đã có hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo có hành vi “dùng tay đẩy người đàn ông không cho bắt cha tôi” “khi bị tôi đẩy ra thì người đàn ông lớn con cùng người đàn ông nhỏ con tiếp tục xông đến không chừa, tôi tiếp tục dùng tay đẩy 2 người đàn ông ra và kêu cha chạy...tôi dùng tay nắm 2 vạt áo của người đàn ông giật ngược lại ra sau làm người đàn ông không chụp được tay cha tôi” là phù hợp các chứng cứ từ lời khai người làm chứng và người làm nhiệm vụ và các chứng cứ khác thu thập trong giai đoạn điều tra, cụ thể:

Ông M khai: Khi thực hiện nhiệm vụ bắt truy nã đối tượng Nguyễn Quốc V, D có hành vi tri hô cho V bỏ chạy, đứng cản đường không cho M và Th đuổi bắt V, khi Th đuổi theo bắt giữ được V thì D chạy đến dùng tay gỡ tay Th đang bắt giữ V và dùng tay đánh vào đầu, lưng Th. Khi M chạy đến giúp đỡ Th bắt giữ V thì D quay sang nắm cổ áo M kéo lại tạo điều kiện để V chạy thoát.

Ông T, L, T1 khai: Khi thực hiện nhiệm vụ bắt truy nã đối tượng V theo sự phân công của Ban chuyên án Công an tỉnh G và Lãnh đạo Phòng PC52 Công an tỉnh A thì D có hành vi tri hô cho V bỏ chạy, dùng tay nắm áo ông M và đánh vào ông Th nhằm mục đích cản trở lực lượng công vụ dẫn đến việc đối tượng V trốn thoát.

Ông M khai: Ông là anh ruột của V, khoảng 05g30 phút ngày 19/7/2017 ông đến chuồng gà cất trên bờ kênh Vĩnh Tế để quét dọn, nhìn sang bờ bên kia thì thấy V đang nằm võng, D đang ôm gà ra sân úp bệ, khoảng 05 phút sau ông nghe tiếng D la lớn “ông cha, công an bắt ông kia” và có tiếng súng nổ, khi nhìn qua thì thấy có nhiều người mặc thường phục và trang phục cảnh sát đuổi theo V đến mé mương, có 02 người nam ôm giữ V lại, D chạy đến dùng 02 tay gạt 02 người nam này ra rồi nắm, kéo giật 02 người nam lại không cho bắt giữ V để cho V nhảy xuống mương rồi bơi ra kênh Vĩnh Tế, lúc này có chiếc võ lãi chạy đến kéo V lên rồi chạy đi.

Hành vi của bị cáo đã gây ra thương tích cho ông Th – M tuy nhiên hai ông từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ xác định bị cáo D đã có hành vi tri hô cho V bỏ chạy, dùng vũ lực chống người làm nhiệm vụ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cản trở ông Th và ông M thực hiện nhiệm vụ là xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua diễn biến sự việc, cách thức bị cáo thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cáo trạng của Viện kiểm sát D truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an nhằm bảo vệ an toàn về tài sản, sức khỏe, tính mạng và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Cho nên, những hành vi xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của các chiến sĩ Công an đang thi hành công vụ nên cần có mức án nghiêm để trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác bị cáo thực hiện nhằm mục đích cứu giải thoát cho người thân mà người đó là cha mình nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th và M không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng:

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại Nokia model C1 – 01, số imael 356384/04/196145/4, có gắn sim số Vinaphone số 89840 20002 16396 97348; do không liên quan đến tội phạm.

- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, cổ hình chữ V có nhiều đoạn bị đứt chỉ, mặt trong cổ áo có đường viền vải thun màu xám và in nhãn hiệu Polo; 02 tay áo viền vải màu xám; ngực trái có logo màu xám và trên tay áo có số 8 màu xám, xét tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Đối với hành vi che giấu tội phạm của bà Đặng Thị Tr; hành vi điều khiển vô lái chở V trốn thoát có phải do các đối tượng T2, Q, H, Dũng thực hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Quốc D: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành phạt của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 19/7/2017 (*ngày mười chín tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự ;

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại Nokia model C1 – 01, số imael 356384/04/196145/4, có gắn sim số Vinaphone số 89840 20002 16396 97348; khung viền màn hình màu đỏ, bàn phím màu trắng; mặt ốp sau thân máy là lớp vỏ nhựa màu xanh, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn màu xanh, cổ hình chữ V có nhiều đoạn bị đứt chỉ, mặt trong cổ áo có đường viền vải thun màu xám và in nhãn hiệu Polo; 02 tay áo viền vải màu xám; ngực trái có logo màu xám và trên tay áo có số 8 màu xám, do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017 giữa Cơ quan điều tra – Công an D với Chi cục thi hành án dân sự D)

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân